

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHÂN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm	6 \$ 00
Sáu tháng	3 \$ 50
Ba tháng	2 \$ 00
Mỗi số	0 \$ 06
Đổi chỗ ở	0 \$ 20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm	20fr 00

Số: 619
 NĂM THỨ MƯỜI BA
BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06
 27 Avril 1949
 27 tháng ba năm
 Năm Kỵ-vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-R. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
 ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
 Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1480
 Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre, quelque soit le caractère employé.
BỔ CÁO
 Những lời rao về việc bán bản nều gửi thư đến Đồn-quản thi Đồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Nỗi khổ hầu đền trước mắt

Buổi cụ-trào, tức là buổi nhà-nước Langsa chưa qua cái trí xử ta, tuy công nghệ thương mại không mong như đang thời, mà bề sanh nhai của dân trong xứ rất đẽ, vì người các nước chưa tới đông, vận hóa xuất, vận hóa nhập chưa có gì cho lắm, do đó sản dư cho dân dùng, nên mỗi mỗi đều rẻ.

Bị thế sanh nhai đẽ, nên dân Nam-kỳ không lo công-nghệ thương mại chi, cho là nghề hạ tiện, giàu nghèo gì cũng lo đàng giời bước quan trường mà thôi.

Bởi hẹp thối, cạn suy nên công nghệ nào cũng chẳng qua nghề vãn, không ngờ chỗ tưởng ấy lắm, tới nay mới biết lầm. ăn năn không kịp.

Tệ dùng tiếng ăn năn đày mà nói chung cũng chưa nhầm, vì phần nhiều hàng-đồng-bang, tới nay cũng chưa biết ăn-năn, còn ngờ trước sao sau vậy, chưa chịu tính giắc mà cần công kiểm của, lo học kỹ nghệ công thương, cứ đàng no một buổi qua một buổi, no một ngày qua một ngày, lo lằng sự đời đường vô-hoan-tử.

Chẳng những vậy mà thôi, phần nhiều còn biếng nhác, luôn ở không nhưng, vui theo từ sắc khi tài, chẳng kể việc lại qua trước mắt. Chưa biết thương xử số, chưa biết mến đờng-bang, chưa rõ đoàn-thẻ là gì, om chừ độc thiên kỳ thân đến thạc.

Máy là bọn đờng-bang đều rõ từ Nhà-nước Langsa qua khai hóa, mở rộng cửa biển cho người tha quốc tới lui, xử ta trở nên đông đảo thế nào, cuộc thương mại thanh đường bao, bề sanh nhai càng ngày càng eo hẹp.

Cũng bởi Chệc qua đày đã mấy trăm ngàn rồi, mà mỗi chuyến tàu đều có qua thêm nữa; choán hết đàng thương mại, tóm thâu mọi lợi trong tay, chừa cho ta có một nghề nông, mà lại nghề nông-nghiệp ta hưởng cũng không đặng trọn.

Tại sao?

Tại bởi ta biếng nhác, không ham học kỹ nghệ công thương, không đoán thế, không hiệp-hùn, chẻ là nghề hạ tiện, bỏ vãi cho Huê-Kiền, choán hết. Ta chỉ biết có một đờng chạy tiền cho sản, đẽ mà vãi ra mỗi món mỗi mua. đờng ấy, đờng-bang nghĩ coi, giềng nước tuy có mới, mà mức hoai còn cạn thay, hướng chỉ ta của tiền là bao nhiêu, tương ra mỗi bữa sao không nghèo khổ.

Nhờ mấy năm sau đày, Chánh-phủ lo hậu cho con dân, đẽm đờng đất ngõ, giúp thế, giúp công, nhờ chừ

ÂU-CHÂU ĐIỆN BẢO (Havas)

Paris, le 21 avril 1949

Chánh-phủ các nước Liêng-biệt hội, nhất định buộc hàng Phái-viên của Đức-tặc sai đến thành Versailles dự hội Nghị-hòa, phải có đủ quyền hành như hàng Phái-viên của chừ quốc Liêng-biệt, thì mới đặng phê tờ so-ước hòa-bình.

(Ấy cũng vì Đức-tặc gian hùng, nên Liêng-biệt phải phòng trước, kẻo sau rồi Đức-tặc trở trái làm mặt, đẽ tại hàng Phái-viên tự lĩnh chừ Chánh-phủ Đức không biết lời).

Phí-công Védérines ngồi máy bay với một vị Cơ-giới-sư (người thợ-máy) tách ngả Villacoublay đặng có qua đẽ-đồ Hồng-mao là kinh-thành Luân-đôn (Londres), Không đẽ mới khởi

bay lúc 6 giờ 29 phút ban mai, qua lời 7 giờ tẻ tại Strambert Dalbon tỉnh Drôme, cả hai đều yong mạng. *Khả tiếc, khả tiếc!*

Paris, le 22 avril 1949

Chánh-phủ Đức-tặc chịu theo lời của chừ quốc Liêng-biệt buộc, sai Phái-viên qua thành Versailles có đủ quyền phép mà bàn luận những đờng so-ước hòa-bình.

Điện Lyon

Điện Lyon báo quyết rằng chừ Phái-viên của Đức-tặc bữa 25 avril sẽ tới thành Versailles. Bởi vậy năm Đại-quốc Liêng-biệt với 18 địch quốc với Đức hội nghị về việc triệu Phái-viên Đức-tặc và bàn luận về các đờng so-ước hòa-bình.

LUẬN VỀ CUỘC LÝ TÀI TRONG XỨ (tiếp theo)

Nước ta ngày nay là chánh thời đại bán khai dân-tộc ta ngày nay là chánh lúc mới lìa vòng hắc-ám, mà đàng xam xam tìm tới nẻo văn-minh, nhứt thiết mới sự gì về thương-giới, thương-trường, chưa lầy gì mà gọi rằng thông thạo cho lắm; thì cho cũng như lúc ban đầu mới khởi sự đẽ đó thôi. Sách có chữ: *Vận sự khởi đầu nan*, huống nữa việc lý tài phải đẽ làm sao, muốn gáp tốc bốn ba thì làm sao cho đực; ít nữa cũng phải phải lộn tinh thần, chuyên tâm dụng lực, đày công nghiên cứu lần lần, mới ngày một ít; trên như có thầy Bảo-hộ chỉ lối đẽm đàng, dưới thì quốc dân lo chăm về đờng thương-giới, học cho tới nơi tới chốn, cho thông hiểu mọi sự lợi hại trên chỗ thương-trường, khi bấy giờ mới thì

qui đờng-nghiệp khuyến giắc hết hơi, rêu-kêu đả đạc đờng, lại cũng nhờ học đòi người Bắc công thương kỹ nghệ hẳn hoi, người Nam-kỳ, phần người chí khí cao, mới ra gầy dựng nghiệp thương, hiệp hùn buôn bán. Tuy vậy mà là có gì đâu. Bất quá có một trong trăm, lợi ngàn thâu chưa đày chặc. Xét kỹ thì quyền lợi Chệc cũng còn nằm trong tay, đờng-bang chưa gỡ ra cho khỏi.

Ấy là nơi về cuộc buôn bán. Còn như công nghệ, thử xem có công nghệ nào mà Chệc không làm đặng. Trừ có một nghề kéo xe là nghề làm nhọc cực thế, Chệc mới bỏ cho Annam thôi, chẻ như thợ mộc, thợ rèn, thợ may, thợ nhuộm, thợ đồng xe, đồng tầu, thợ hàng, thợ thiết, thợ gì thợ gì Chệc cũng đờng hết hơn hai phần ba, chừa cho dân nam không đày một.

Vậy mà mỗi chuyến tàu hay còn kéo qua nữa, ấy mới quả là mới hại lợi của dân Annam, mà dân Annam, dân Nam-kỳ, thắm thay, không hay viển-ly. Không cần công, không kiểm của, chưa biết Chẻ là kẻ háo, hại mướn, cứ nhắm mắt danh liễn đặng bữa nào quào bữa nấy. Ngã ngón theo quán rượn, ngừa nghiên hủi xách ngoa nguê, nói những hư từ, cái những đờng vô ích. Nhiều người chẳng xét, dám mở miệng khen Chẻ, trợ oai cho Chẻ mà không biết hồ mới là khôn cho chờ. Chẳng hề thấy mới ai lo xa, bàn luận về sự Chẻ càng ngày càng qua đờng, choán hết công an việc làm của dân Nam-kỳ, dân Nam-kỳ phải ra thân khổ đỏi. Thật chừ ai dòm thấy cái nỗi đó ấy hầu đến trước mắt mà lo tất cả,

Tẻ dòm thấy rõ sự tương lai của đờng chảng, lo cho nhau phải chịu làm nô lệ tha bang, nên xin các khuyến-ràng mà nhờ cứu:

Phàm bi vô ích, duy cần hữu công, học chữ không đặng thì ráng học nghề, học nghề tùy thân, hơn là nhà có lương điền vạt khoán.

Hãy noi lấy gương người Bắc, cần công, kiểm của, giữ cau đoan thể làm đầu, vậy mới có chỗ trông ngày sau diệt nổi Huê-Kiền, tránh nỗi khổ đẽ tới gần cho x a.

Alsace và Lorraine, lại còn phải bồi thường năm ngàn triệu bạc (5.000.000.000). Nếu lấy năm ngàn triệu bạc ấy mà chổng cọc lại, thì cao có thua gì hơn núi Blanc, cho hay núi Blanc là một hòn cao hơn các núi trong thế gian, đẽ tới 8 884 thước. Tới năm 1914, Đức-tặc ăn-quen, xuôi mưu cho Autriche-Hongrie làm lay động bốn phang trời đặng có thừa dịp ra tay qui nhứt đờng. Vì y tham đó, Đức-tặc làm lam đều tàn nần, oan hồn mấy triệu sanh linh, nhẻ là đặng oán thâu, chẳng đẽ phải có đẽ táng lại.

Liêng-Hiệp buộc Đức-tặc phải thường 175 ngàn triệu đẽ nói trên đó. Nghĩ có phải là thiên ác đão đàu đẽ chẳng? Nghĩ có phải là Nhơn nguyên như thế, mà thiên ý y phiê đẽ chẳng? Lại, xưa kia Đức-tặc buộc Pháp thường bồi có năm ngàn triệu mà chổng sao bằng núi Blanc, đày tới 175 ngàn triệu, nếu chổng cọc lên thì cao hơn núi Blanc là mấy trăm lần nữa. Ấy mới quả vậy có năm mà hay phải trả 175, thật là lờ đàng quá; song đàng cho là tham ó.

MỘT TRĂM BẢY MƯƠI LĂM NGÀN TRIỆU

Cách vài kỳ báo trước tại đây, Âu-châu điện tín có thuật việc buộc Đức-tặc phải thường bồi 175 ngàn triệu (175.000.000.000), đờng bạc mặt 25 ngàn triệu, còn 150 ngàn triệu cho làm xứ thiêu, hạn mỗi năm góp một kỳ là bao nhiêu sẽ địch, góp cho tới đủ số 150 ngàn triệu.

Ấy mới quả vậy năm đờng, chưa đày năm mười năm, mà phải trả 175 đờng đẽ, nhưng mà xét kỹ lại chẳng can, vì việc lãnh việc đử chi, chẳng sớm thì muộn, sau đến có trả. Bĩ cơ bốn lần tự có câu: *«Thiên ác đão đàu chảng hữu báo, chỉ tranh lai tạo giờ lai tri»*

Còn bên Pháp tự thì có câu:

«Si le châtiment ne suit pas toujours immédiatement le crime il ne manque cependant jamais d'arriver, même avec un pied boiteux.»

Thuần lại năm 1870, Đức-tặc y binh rờng tướng mạnh, xam lạng Pháp-quốc, chẻm đát đoạt thâu, sau rồi ép Pháp-quốc phê tờ hòa tại Francfort nhưng giao hai thảnh

MỘNG-HUÊ-LÀU.

MỘT TRĂM BẢY MƯƠI LĂM NGÀN TRIỆU

Cách vài kỳ báo trước tại đây, Âu-châu điện tín có thuật việc buộc Đức-tặc phải thường bồi 175 ngàn triệu (175.000.000.000), đờng bạc mặt 25 ngàn triệu, còn 150 ngàn triệu cho làm xứ thiêu, hạn mỗi năm góp một kỳ là bao nhiêu sẽ địch, góp cho tới đủ số 150 ngàn triệu.

Ấy mới quả vậy năm đờng, chưa đày năm mười năm, mà phải trả 175 đờng đẽ, nhưng mà xét kỹ lại chẳng can, vì việc lãnh việc đử chi, chẳng sớm thì muộn, sau đến có trả. Bĩ cơ bốn lần tự có câu: *«Thiên ác đão đàu chảng hữu báo, chỉ tranh lai tạo giờ lai tri»*

Còn bên Pháp tự thì có câu:

«Si le châtiment ne suit pas toujours immédiatement le crime il ne manque cependant jamais d'arriver, même avec un pied boiteux.»

Thuần lại năm 1870, Đức-tặc y binh rờng tướng mạnh, xam lạng Pháp-quốc, chẻm đát đoạt thâu, sau rồi ép Pháp-quốc phê tờ hòa tại Francfort nhưng giao hai thảnh

XA-BONG MAT-XAY
 Tốt nhất cõi Đông-dương

Con ngựa một sừng

Hiệu LA LICORNE

HAO-VINH Công ty
 146 rue Lefevre, Saigon
 AGENT EXCLUSIF

chức đầu nhỏ sau lớn, từ chi-quán, tới công-xi, từ công-xi tới hàng-lớn; có ngân-hàng bảo hiểm có thương-thuyền vận đàng, trong có người đại-biểu xúng đàng binh vực các điều quyền lợi, ngoài có người thông-tin lịch lãm dò xét các tình hình. Được như vậy, năm mười năm, có lẽ mới nói đến sự cạnh tranh, sự phát đạt được.

Song tôi còn nghĩ, dầu mà trên cuộc thương-giới mình đã hoàn toàn mà công-giới mình còn khuyết điểm thì cũng chưa chắc sự lý tài kịp nước người được. Bởi sao, hãy xem các nước trên thế-giới hiện nay mà gọi rằng nước giàu có, nước văn-minh, có nước nào mà không đồ công nghệ chế tạo vận tải ra ngoài đâu? Lạm sao cũng có công có thương, hai đường ăn chịu với nhau, người công thì lo chế tạo món mớ, còn người thương thì lo vận tải xuất dương, cho nên đồng tiền vẫn ở trong nước, mà đồng tiền ngoài mỗi ngày lại được thêm vào, thế nào mà nước không thịnh vượng.

Nhằm lại nước Nam ta, hiện bây giờ thì ai nấy cũng đang chăm vào sự lúa gạo, mà lúa gạo vẫn cứ về tay Khách-trừ cầm quyền, ấy là một sự quyền lợi giành không nổi. Nói đến việc buôn, buôn cái gì, giao thiệp với ai, phỏng thương-mãi ở đâu, nhà ngân-hàng đâu, ai nhận thiết cho mình là người có thể lực; thì mình có cách gì, phương thế gì mà si hàng hóa ngoại-quốc cho được; đi lại cũng không khỏi si lại hàng hóa của các hãng đã buôn si của ngoại-quốc rồi, về mình bán si lại thì cũng như các tiệm khác thôi, ầy là, mà nói rằng danh giệt được, ầy là một.

Lại còn trong nước công nghệ cũng chưa được tấn bộ, không có món đồ gì của nước mình chế tạo mà vẫn tải xuất dương; dầu rằng mình có thể ra thương mại ở ngoài được thì bắt quố cũng cho máy vật thô sản trong xứ mình đó thôi, ấy cũng là còn bề thua sút người ta nữa là hai.

Những điều mà ta thua sút đó là bởi tại sự chậm trễ mà ra, cho nên tôi dám quyết một lời rằng; các trình độ của nước ta còn non nớt, ta nên ăn năng mà nòng sức lần hồi, một ngày kia khôn ngoan thông thạo, cũng tới địa vị như người vậy.

Mới rồi đây tôi lại tiếp thấy lời đồng-nghiệp nhắc lại lời nghị của quan Toàn-quyền Sarraut và quan Nguyễn-soái Maspéro năm 1918, nhĩ vị hứa rằng qua đến đầu năm nay (1919) sẽ lập trường Thương-nghiệp tại Nam-kỳ. Đó, cái cơ-sở thương-học xứ ta tạo-nhơn là từ đây.

May mà Chánh-phủ thi hành y như lời đã hứa, nước ta từ ấy về sau, họa may mới thấy có người ăn tưởng về đường thương-vu, ra mà chấn chỉnh duy trì cái quyền lợi được. Ấy là chỗ chúng ta trông cậy một ngày tương lai.

Theo ý tôi tưởng: Thà mà kêu nài với Chánh-phủ mở lượng cho sáu, kíp lập trường thương-nghiệp cho con dân trong xứ cũng nhỏ, còn hơn là theo phân bị với mấy chủ kiều-thương Khách-trừ.

Hãy suy đi nghĩ lại, bởi tại sao mà quyền lợi mình vào tay người thân tóm, có phải tại sự quốc-dân mình chậm trễ không?

Hội Khai-tri tân đưc

Hiện bây giờ tại Hà-nội mới thiết lập ra một cái hội gọi là *Khai-tri tân đưc hội*. Hội ấy tinh những các vị thương-lu, danh-giá và học-thức cùng là các nhà thiết-nghiệp ở Bắc-kỳ tổ chức đoàn thể mà xướng lập ra đã hơn hai tháng nay, được on Chánh-phủ chuẩn hứa rồi, nay vừa mới thành lập.

Cái mục đích của hội ấy rất lớn lao, rất quan trọng đã chỉ rõ trong bốn chữ dằng mà đặt tên đó. (*Khai-tri tân đưc*).

Khai-tri nghĩa là mở mang trí thức cho dân; vì nước ta nhằm lúc này là thời đại bán khai, dầu rằng có triêm nhiêm hóa văn-minh, song trí thức quốc-dân hãy còn chậm tới; cho nên hội lập ra, chủ ý trông on Nhà-nước đặng mà thôi thúc đi đầu cho xã-hội mau mau bước tới cõi văn-minh.

Tân đưc nghĩa là trong lúc này học thuật giáo-hóa đổi dời, sự quốc-dân trình độ còn non nớt, hiểu lầm chữ bính-đăng tự-do rồi quên phứt cái nguồn đạo đức, vì đua tranh quyền lợi mà tiêu diệt cái lương tâm, làm cho phong tục tối bại; không còn chút gì dấu tích, để về vang cái lịch-sử của ông cha. Vì vậy hội này lập ra có ý trước là khai dân-trí mà sau nữa nhằm hợp lại các người có quyền lực, có học thức đứng làm đầu đặng mà xướng xuất cho dân-quốc xã-hội những điều đạo đức đáng duy trì, chẳng để tụy cuộc đời biến cảnh mà mai một.

Tệ thật lấy làm hân hạnh mà cầu chúc cho hội rất danh dự xướng đàng này đặng rướn đời bền vững.

Các ngài thương-lu ở Bắc-kỳ có lòng vì quốc-dân mà đoàn thể sáng lập nên một cái hội to tát qui giã như thế. Còn các ngài thương-lu ở Nam-kỳ này tinh làm sao? Hai đề điếm nhiệm tọa thị sao đành. Hãy xem, quán-dân kia, phong-tục kia.

TÔNG-LÂM

Hưởng chi, đời này là đời các nước đều cạnh tranh về đường thương-mại, ai thấy lợi không ham không muốn, ai thấy lợi hông để bỏ qua.

Đông-bang nếu hiểu được lẽ ấy, thì từ nay về sau, hãy đổi buôn làm vui, đổi sự giận hờn mà dần tâm lại, đổi tâm nhiệt thân nóng nức mà làm một cái nghị-lực lâu dài; đến khi trình độ mình cao lên, đi ra mà mình thấu tăng cực điểm thì người ngoài phải về tay mình giã, ai chê cười mà giành giệt lại mình đâu.

TÔNG-LÂM

Giá báo

Đông-Dương-Tạp
 Một năm có đủ cả 52 kỳ *Nam-học Niên-khóa*, phần học trò và phần thầy giáo..... 12\$500
 Tập phụ trương A, lớp Đổng-ấn, một năm..... 2.00
 Tập phụ trương B, lớp Dự-bị một năm..... 2.00
 Tập phụ trương C, lớp Sơ-dăng một năm..... 2.00
 Muốn mua, xin gửi bạc đến Quán-ly Đổng-Dương-Tạp-Chi Hà-nội, hoặc Quán-ly Lạc-Tinh-Tân-Văn Saigon mà mua cũng được.

B. Q.

CHIẾN-BINH ĐÔNG-DƯƠNG

Chuyến tàu Nielly mới đến Saigon, có chở về một đội bộ binh Đông-dương. Trong đây kể đặng ba trăm binh Nam-kỳ, bảy trăm binh Bắc và Trung-kỳ, với chừng ba ngàn binh Cao-mên. Cả một đội quân, ngoài nào người này thấy đều vạm-vô, tráng-khiên; phần nhiều nơi ngực có mề-đai quân công, hời ra mới thấy là đội-quân thứ 7. Đội quân này, lúc còn ở nơi chiến địa, lập đặng công lớn, làm nổi tiếng hàng, trong mấy trận như là: Đại trận Verdun, trận Chemin-des-Dames v. v. Đến chiến Đức-lại bại binh, xin đình chiến cho hòa, cũng đội binh này tiến nhập Strasbourg, thiên hạ đều khen ngợi.

Thật là hùng-binh. Thế xin vô lễ thay mặt cho bạn, đồng bang chào mừng và cảm on đội hùng-binh mới về, sẽ liệu thái ra giữa chiến trường làm nổi danh từ số.

Bản-hội khao-binh có sắp đặt tiệc mừng, rượu thịt gọi là khao-binh đại tướng.

Cũng trong một chuyến tàu Nielly, có M. Cao-triêu-Phát, cựu thông-ngôn đê-binh, phụ-bút của lê báo, đi làm thông-ngôn từ tháng juillet 1916 tới giờ, mới xin nghỉ 75 ngày, về lo sự. Tinh lại thiếu ba tháng nữa mới đầy ba năm, mà M. Cao-triêu-Phát đã lên chức đội-bổn, lại đặng thưởng nhiều thứ mà đại bên vẫn; như là: Médaille de Maitre; Médaille de l'Académie internationale; Médaille de Villaviciosa; Médaille de la Fédération internationale des sociétés savantes; Officier d'Académie.

Lấy đây mà suy, thì rõ M. Cao-triêu-Phát, tuy chẳng xông lước đương tên mới danh nê-đầu, công cang cũng đã chẳng nhỏ. Chưa biết mang phép rồi, M. Phát có trở qua Pháp nữa chăng? Bày giờ đây, gặp người cũ trở về, còn mang giới, lập đặng nhiều công-danh, lễ mừng, mừng và khen có hừ.

M. Cao-triêu-Phát này là lính lang của M. Phú-Thành, nghiệp-chủ tại BacLieu Cha vậy, con vậy, tiếng thiên hạ ngợi khen, bấy lâu chẳng sai.

MỘNG-HUÊ-LỮ

Đông-Dương báo tin

Cường-dự
 Mới nghe tin liêh Chêc cướp phá Đổng-Triều, sanh cảm M. Liebrecht với Madame Pivet, cách chớ đợc xem ra chẳng khác nao quân lính Chêc ở Bình-Lieu và Hoang Mò làm phần trong tuần tháng novembre 1918.

Bam làm phần trong tuần tháng novembre 1918, khi giết thạt quan Hai Bayourte với hai tên Đổng-trưởng rồi, ai có gia tiểu này lo chớ hết về địa phận Tàu, lựa chớ an trí rồi kêu nhau trở qua cương giới Bắc-kỳ ra tay nhiều loạn.

Tục thì có liêh troa-hòe ba quân tướng sĩ kiem diem binh nhùng, đi ngày đêm theo truy săn liêh cường-đạo ấy; rồi vì địa thế rất hiểm, chúng nó cứ không lại rút về rừng đứ hiểm. Binh trao không biết đầu mà tìm kiếm. Đứ tin, hay binh trao kéo về, chúng nó phán nhau nhiều lớp xuất kỳ bất ý ra mà cướp phá. Hê binh trao rước một lần, thì chúng nó lại rút về địa phận Tàu mà cư hiểm, trứ ra đạo binh của Thống-tướng Nogues chặn giết chúng nó vô số, còn bao nhiêu thì đánh ép qua Đổng-Triều và Lạc-Nam đặng có thể đi mà truy càn.

Là này đây cũng thế. Chứa-nhựt 13 avril, M. Duhaier thấy một tập nước đợc tới 200, phân nửa thì có giá, phần nửa không, kéo nhau đi gần mộ hương-trương, giúp đầu Trảng-lêc. M. Duhaier có báo quan. Qua bữa lại lại gặp liêh kỳ kéo-qua Đổng-Triều, càn càn, chớ không mấy dám quan Chêc-quân có cấp báo và hỏi quan trứ có nên truyền tin cho những người Tây lập nghiệp trong chốn ấy chăng? Tin báo đi rồi, quan Chêc-quân đợc liêh hoai không thấy, chẳng đợc quan đứ có sai một cơ liêh-tập Tonkin đi ngày đêm, tới tại Đổng-Triều lổi ba giờ khuya ngày 16. Qua tới sáu giờ sáng, đợc có tin báo liêh cường-đạo vào đất của M. Pivet mà bắt Madame Pivet với Madame M. Liebrecht, song sau rồi bỏ Madame Liebrecht lại tại chỗ vì lấy chơn.

Từ nhiên liêh cường-đạo đoạt đoạt về sách của nhà M. Liebrecht và lúa hết trâu bò đi. Từ thì có liêh-tập Tonkin rước theo, từ bữa ấy đến nay không mất đâu. Có tin báo rằng liêh cường-đạo cầm đứ Madame Pivet với M. Liebrecht trong một cánh chừa tại Bê-chiêu, núi Vành-ninh mà giữ gìn nghiêm ngặt.

Liêh-tập còn vậy chặc; tưng thế chúng nó phải thả thầy Cai-Đông trong phần đứ Pivet một cộ của hóa cho khỏi.

Chưa biết liêh cường-đạo sẽ ra thế nào, song ta nghĩ như chúng nó bị vậy chặc thế ấy thì khó mà thoát đặng.

Hóa học

Xương cốt người là vôi
 Trong số qua rồi, đã có luận về lảnh các thứ nước uống, sau rồi có chỉ rằng nước của người Nam-kỳ dùng uống, vô rất ít, nước xương cốt người nam-kỳ vô cùng nhiều, cũng bởi xương cốt loài người gạc ở ngoài mặt đất, trong xương cốt loài người lấy làm lấm, nhưng mà có lợi ổng Labille là tân-si-viên, quân-ly nhà lui-nghiêm bác-học tại Bắc-si-viên Saigon, thuyết luận bừa đi giữa một chừ qui Đổng-nghiệp như vậy:

«Xương-cốt của loài người đợc bởi vôi mà làm, nếu người Nam-kỳ dùng nước, xương cốt không bị vôi người các nước, như là người phương Tây, lại bị bởi nước của người Nam-kỳ dùng uống, phần vôi rất ít. Thế xem một lít nước bèn-Pháp với một lít nước trong Nam-kỳ này có khác nhau là bao nhiêu. Một lít nước bèn-Pháp chừa ít nữa là từ 100 tới 150 ly (milligrammes) vôi, còn một lít nước trong Nam-kỳ chỉ có từ 5 tới 10 ly mà thôi. Chẳng những nước uống của người Nam thiếu nước xương cốt, cho đến gạo cũng thiếu. Gạo Nam-kỳ chừa cang-thạch-khôi ít hơn lúa-môi bèn-Pháp. Lúa mi chừa đặng ba phần vôi, gạo Nam-kỳ đặng có một; ít hơn lúa mi bèn-Pháp. Tóm lại, trong miệng ăn triêng uống của người nam-kỳ đợc nước không bằng miệng ăn triêng uống của người Pháp. Ngài thuyết luận rằng người Nam-kỳ nên dùng Thạch-khôi bổ vào nước nấu cơm đặng thêm đường thì, làm như vậy ắt đợc ăn uống trở nên to xương học như người các nước. Ứng Thạch-khôi đợc khi bổ vào nước mà nấu cơm, cơm chẳng dôi mùi dôi vị chi cả. Ngài có nêu thứ hai nói cơm đem ra thí nghiệm; mỗi lít 250 grammes gạo, 400 grammes nước. Một nồi bở 6 centigrammes Thạch-khôi đợc khi, một nồi không bở; nếu chính, một nồi ra 580 grammes cơm, nồi vôi như nhau không chi khác cả, duy có xem cho kỹ thì thấy cơm có 6 Thạch-khôi đợc khi màu hơi vàng hơn một tí thôi.

Ấy đó, cũng là một phương hay của Tân-si Labille chừa nhọc nước hóa học tìm ra mà giúp ích cho đời sống xứ ta. Vậy ta cũng nên đợc lấy mà tổ đầu càn của vôi cho nó đợc ta trở nên cơm lơn.

Con mắt heo-máy
 Xứ đợc chữ Nam-kỳ ta đứ, bịnh đau con mắt rất nhiều, mới là tại khi trời, hai là tại mặt trời, đợc. Trong ngày quang, cặp con mắt vôi hơn hết, nếu chẳng vậy thì bính-như, rồi bở nhỏ, thì cả đời bính-như. Phải biết bính-như con mắt chẳng phải khó trị, vôi bở hơi trong ăn nhiệt, ngoài khí trời nóng mà ra. Nhậm con mắt mà trở nên bính-như cho đến đứ kớ chừa, là tại mình không sạch, hoặc lấy tay đợ mà quệt mà đứ, dùng khăn đợ mà chạm mà lau, bở trước con mắt không vôi, bở sau, ngày nhậm hóa ra bính-như, hoặc con mắt máy, hoặc nói cướm, hoặc có vậy cả.

Người rùi bị như vậy rồi, phải xa lảnh đứ bở trước và tránh nóng cho lấm. Không gạn lửa, không ra nắng, mang khăn che búi, dùng bông nhả thuốc khô khăn vải trắng cho thiết tinh mà chạm, giữ hai bàn tay cho thiết sạch luôn luôn.

Giữ đợc vậy rồi, kím chỉ ấy lấy nước mà thổi, từ nhiên ít bừa tang mà, hay cướm hoặc vậy cả. Máy-vôi lấm như chừ vậy.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)
 Con mắt heo-máy
 Xứ đợc chữ Nam-kỳ ta đứ, bịnh đau con mắt rất nhiều, mới là tại khi trời, hai là tại mặt trời, đợc. Trong ngày quang, cặp con mắt vôi hơn hết, nếu chẳng vậy thì bính-như, rồi bở nhỏ, thì cả đời bính-như. Phải biết bính-như con mắt chẳng phải khó trị, vôi bở hơi trong ăn nhiệt, ngoài khí trời nóng mà ra. Nhậm con mắt mà trở nên bính-như cho đến đứ kớ chừa, là tại mình không sạch, hoặc lấy tay đợ mà quệt mà đứ, dùng khăn đợ mà chạm mà lau, bở trước con mắt không vôi, bở sau, ngày nhậm hóa ra bính-như, hoặc con mắt máy, hoặc nói cướm, hoặc có vậy cả.

